TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DSST
Ngày: 21-5-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**;

2. Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2017/TLST–DS, ngày 27 tháng 10 năm 2017; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-DS, ngày 03-5-2018, *giữa:*

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981 và ông Kiều Sơn Đ1, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (bà C có mặt).

Người đại diện ủy của ông Kiều Sơn Đ1 có bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại 07 đơn khởi kiện cùng ngày 19/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018 và ngày 19/4/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Bà có làm chủ đầu thảo 07 dây hụi trong đó có bà C, ông Đ1 tham gia 08

phần cụ thể từng dây hụi và loại hụi như sau:

1. Dây hụi thứ 1: Ngày 25/7/2011 ÂL, bà có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, gồm có: 17 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/7/2011 ÂL, khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000 đồng/lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1: Ông Đ1, bà C có đóng hụi sống; Lần thứ 2 ngày 02/11/2011 ÂL: ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.370.000đ, hốt được số tiền 41.950.000đ (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 11.

Từ lần khui hụi thứ 12 cho đến lần khui hụi thứ 17 mãn hụi (ngày 15/11/2015 ÂL) ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết, bà choàng 06 lần bằng **30.000.000** đồng.

2. Dây hụi thứ 2: Ngày 25/7/2011 ÂL, bà có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, gồm có 16 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/7/2011 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000 đồng/lần hốt; Ông Đ1, bà C tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 ông Đ1, bà C có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 09/02/2012 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.300.000đ, hốt được số tiền 37.600.000 đồng (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không có làm giấy tờ).

Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C có đóng hụi chết 09 lần (thứ 4 đến thứ 11).

Từ lần khui hụi thứ 12 đến lần khui hụi thứ 16 mãn hụi (ngày 15/11/2015 ÂL) ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết, bà choàng 05 lần bằng **25.000.000** đồng.

3. Dây hụi thứ 3: Ngày 20/02/2014 ÂL bà có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, gồm có 16 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2014 ÂL, khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000đ/ lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1: ông Đ1, bà C có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 2 (ngày 12/7/2014 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.000.000 đồng, hốt được số tiền 39.500.000 đồng (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không làm giấy tờ).

Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C có đóng hụi chết 02 lần (thứ 3,4).

Từ lần khui hụi thứ 5 đến lần khui hụi thứ 10 (ngày 09/3/2017 ÂL) ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết, bà choàng 06 lần bằng **30.000.000** đồng. *Hụi này còn 06 lần mới mãn.*

4. Dây hụi thứ 4: Ngày 24/10/2013 ÂL bà có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; gồm có: 16 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 24/10/2013 ÂL, khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000 đồng/lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia

01 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 ông Đ1, bà C có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 12/7/2014 ÂL): ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.560.000 đồng, nên hốt được số tiền 39.220.000 đồng (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không làm giấy tờ).

Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C có đóng hụi chết 02 lần (thứ 4,5).

Từ lần khui hụi thứ 6 đến lần khui hụi thứ 11 (ngày 09/3/2017 ÂL), phần hụi này ở lần khui hụi thứ 12 bà tuyên bố úp hụi nên không có choàng cho ông Đ1, bà C. Nay bà thống nhất phần hụi này bà choàng 06 lần (thứ 6 đến thứ 11) bằng **30.000.000** đồng. *Hụi còn 05 lần mới mãn.*

5. Dây hụi thứ 5: Ngày 20/02/2014 ÂL, bà có mở dây hụi; Loại hụi 2.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; Gồm có: 17 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2014 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 1.000.000đ/lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1,2,3 ông Đ1, bà C có đóng hụi sống.

Lần khi hụi thứ 4 (ngày 28/01/2013 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.050.000đ, hốt được số tiền 15.350.000đ (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không làm giấy tờ).

Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết bà choàng hụi 06 lần (từ lần thứ 5 đến thứ 10 là ngày 09/3/2017 ÂL), phần hụi này ở lần thứ 11 bà tuyên bố úp hụi nên không có choàng cho ông Đ1, bà C. Nay bà thống nhất đã choàng 06 lần bằng **12.000.000** đồng. *Hụi còn 07 lần mới mãn.*

6. Dây hụi thứ 6: Ngày 20/7/2012 ÂL bà có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; gồm có: 18 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/7/2012 ÂL, khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000 đồng/lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 ông Đ1, bà C có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 28/01/2013 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.780.000 đồng, hốt được số tiền 39.800.000 đồng (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, ông Đ1 giao nhận tiền không làm giấy tờ).

Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết 06 lần (thứ 4 đến 9).

Từ lần khui hụi thứ 10 đến lần khui hụi thứ 15 (ngày 09/3/2017 ÂL) ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết, bà choàng 06 lần bằng **30.000.000** đồng. *Hụi còn 03 lần mới mãn*.

7. Dây hụi thứ 7: Ngày 28/01/2013 ÂL, bà có mở dây hụi; Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản; gồm có: 16 phần (có danh sách hụi viên); Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 28/01/2013 ÂL, khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 1.500.000đ/ lần hốt; ông Đ1, bà C tham gia 2 phần (trong danh sách hụi viên 01 phần tên Đ1 và 01 phần tên T phần hụi này chỉ có bà và bà C giao dịch không có ai tên T giao dịch với bà). Lần thứ 1: Ông Đ1, bà C có đóng hụi sống 02 phần.

Lần khui hụi thứ 2 (ngày 29/6/2013 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.650.000 đồng (hốt phần tên Đ1), hốt được số tiền 20.400.000đ (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, giao nhận tiền không làm giấy tờ).

Lần thứ 3 (ngày 24/10/2013 ÂL): Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.560.000đồng (hốt phần hụi tên T), được số tiền 20.220.000 đồng (đã trừ huê hồng bà giao đủ tiền hụi cho bà C, giao nhận tiền không làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C có đóng hụi chết lần thứ 4.

Từ lần khui hụi thứ 5 đến lần khui hụi thứ 13 (ngày 09/3/2017 ÂL): ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết, bà choàng 09 lần x 02 phần bằng **54.000.000** đồng. *Hụi này còn 03 lần mới mãn.*

Bà Võ Thị Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà C, ông Đ1 trả tiền hụi sống cụ thể như sau:

1. Dây hụi mở ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ, còn 06 lần hụi sống, bà Đ yêu cầu bà C, ông Đ1 trả tiền hụi sống lúc bà C bỏ thăm bằng 2.000.000đ, nên số tiền bà C, ông Đ1 phải trả cho bà bằng **18.000.000** đồng (3.000.000đ x 6 lần).

2. Dây hụi mở ngày 24/10/2013 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ, còn 05 lần hụi sống. Nay bà thống nhất chỉ yêu cầu 04 lần như đơn khởi kiện bổ sung lúc bà C bỏ thăm 2.560.000 đồng, nên số tiền ông Đ1, bà C phải trả cho bà bằng **9.760.000** đồng (2.440.000đ x 4 lần). Còn 01 phần bà không yêu cầu.

3. Dây hụi mở ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 2.000.000đ, còn lại 07 lần hụi sống. Nay bà thống nhất chỉ yêu cầu 06 lần hụi sống như đơn khởi kiện bổ sung lúc bà C bỏ thăm 1.050.000 đồng, nên số tiền ông Đ1, bà C phải trả cho bà bằng **5.700.000** đồng (950.000đ x 6 lần). Còn 01 phần bà không yêu cầu.

4. Dây hụi mở ngày 20/7/2012 ÂL, loại hụi 5.000.000 đồng, còn 03 lần hụi sống. Bà Đ yêu cầu bà C, ông Đ1 hoàn lại tiền hụi sống lúc bà C, ông Đ1 bỏ thăm bằng 2.780.000đ, nên số tiền bà C, ông Đ1 phải trả cho bà bằng **6.660.000** đồng (2.220.000đ x 3 lần).

5. Dây hụi mở ngày 28/01/2013 ÂL; Loại hụi 3.000.000 đồng, còn 03 lần hụi sống, bà Đ yêu cầu bà C ông Đ1 hoàn lại tiền hụi sống bà C, ông Đ1 đã bỏ thăm, cụ thể;

Phần thứ 1 bà C bỏ thăm 1.650.000 đồng, bà Đ yêu cầu trả bằng **4.050.000** đồng (1.350.000đ x 03 lần).

Phần thứ 2 bà C bỏ thăm 1.560.000 đồng, bà Đ yêu cầu trả **4.320.000** đồng **(**1.440.000đ x 03 lần).

Tổng cộng 07 dây hụi trên bà Đ yêu cầu ông Đ1, bà C trả tiền hụi chết bà đã choàng bằng 211.000.000 đồng và tiền hụi bà khởi kiện bổ sung yêu cầu trả lại hụi sống 05 dây bằng 48.490.000 đồng. Tổng cộng bằng **259.490.000** đồng.

Ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017 bà có nhận của bà C gửi tổng cộng bằng 39.600.000 đồng. Nay bà đồng ý trừ ra phần còn lại bà yêu cầu bà C, ông

Đ1 cùng có trách nhiệm trả cho bà tổng cộng bằng **219.890.000** đồng (259.490.000đ - 39.600.000đ), không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu phản tố của bà C, ông Đ1 01 phần hụi 3.000.000 đồng mở ngày 28/01/2013 ÂL bằng 24.600.000 đồng bà không đồng ý trả, vì phần hụi này bà C, ông Đ1 đã hốt rồi.

Tại bản tư khai, biên bản ghi lời khai, đơn phản tố trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà C trình bày:

Bà Võ Thị Đ có tổ chức khui 07 dây hụi bà và ông Đ1 có tham gia 08 phần, cụ thể từng dây hụi và từng lần khui hụi như sau:

1. Dây hụi thứ 1: Ngày 25/7/2011 AL, bà Đ có mở dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; gồm có 17 phần, khui theo vụ lúa (04 tháng), bà tham gia 01 phần, huê hồng là 2.500.000 đồng/lần hốt. Lần khui hụi thứ 1 bà có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 2 (ngày 02/11/2011 ÂL), bà bỏ thăm kêu 2.370.000 đồng, hốt được số tiền 41.950.000 đồng (đã trừ huê hồng, bà nhận đủ tiền hốt hụi, giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến thứ 14.

Từ lần khui hụi thứ 15, 16, 17 (hụi mãn) bà Đ choàng hụi cho bà 03 lần bằng **15.000.000** đồng.

3. Dây hụi thứ 2: Ngày 25/7/2011 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; gồm có 16 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/7/2011 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000đ/lần hốt, bà tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 bà có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 09/02/2012 ÂL): bà bỏ thăm kêu 2.300.000đ, hốt được số tiền 37.600.000đ (đã trừ huê hồng, bà nhận đủ tiền hốt hụi giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết từ lần thứ 4 đến lần thứ 13.

Từ lần khui hụi thứ 14, 15, 16 (hụi mãn) bà không có đóng hụi chết, bà Đ choàng cho bà 03 lần bằng **15.000.000** đồng.

3. Dây hụi thứ 3: Ngày 20/02/2014 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; Gồm có: 16 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2014 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000đ/lần hốt, bà tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 1 bà có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 2 (ngày 12/7/2014 ÂL): bà bỏ thăm kêu 2.000.000đ, hốt được số tiền 39.500.000đ (đã trừ huê hồng bà nhận đủ tiền hụi, giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến thứ 6.

Từ lần khui hụi thứ 7,8,9,10 bà không có đóng hụi chết, bà Đ choàng cho bà 04 lần bằng **20.000.000** đồng. *Hụi còn 06 lần mới mãn.*

4. Dây hụi thứ 4: Ngày 24/10/2013 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; Gồm có: 16 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 24/10/2013 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000đ/lần hốt, bà tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 bà có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 12/7/2014 ÂL): bà bỏ thăm kêu 2.560.000đ, hốt được số tiền 39.220.000đ (đã trừ huê hồng bà nhận đủ tiền hụi, giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết cho bà Đ từ lần thứ 4 đến lần thứ 7.

Từ lần khui hụi thứ 8, 9, 10, 11 bà không có đóng hụi chết, phần hụi này ở lần thứ 12 bà Đ tuyên bố úp hụi nên không có choàng. Nay bà thống nhất bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng **20.000.000** đồng. *Hụi còn 05 lần mới mãn*.

5. Dây thứ 5: Ngày 20/02/2014 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 2.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; Gồm có: 17 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2014 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 1.000.000đ/lần hốt, bà tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1, 2, 3 bà có đóng hụi sống đầy đủ.

Lần khui hụi thứ 4 (ngày 28/01/2013 ÂL): bà bỏ thăm kêu 1.050.000 đồng, hốt được số tiền 15.350.000 đồng (đã trừ huê hồng bà nhận đủ tiền hụi, giao nhận không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết 02 lần (thứ 5,6).

Từ lần khui hụi thứ 7,8,9,10 bà không có đóng hụi chết, phần hụi này ở lần thứ 11 bà Đ tuyên bố úp hụi nên không có choàng. Nay bà thống nhất bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng 8.000.000 đồng. *Hụi còn 07 lần mới mãn*.

6. Dây hụi thứ 6: Ngày 20/7/2012 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 5.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản; Gồm có: 18 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/7/2012 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng); Huê hồng là 2.500.000đ/lần hốt, bà tham gia 1 phần. Lần khui hụi thứ 1, thứ 2 bà có đóng hụi sống.

Lần khui hụi thứ 3 (ngày 28/01/2013 ÂL): bà bỏ thăm kêu 2.780.000 đồng, hốt được số tiền 39.800.000 đồng (đã trừ huê hồng, bà nhận đủ tiền hụi, giao tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết từ lần thứ 4 đến lần thứ 11.

Từ lần khui hụi thứ 12,13,14,15 bà không có đóng hụi chết bà Đ choàng hụi cho bà 4 lần bằng **20.000.000** đồng. *Hụi này còn 03 lần mới mãn.*

7. Dây hụi thứ 7: Ngày 28/01/2013 ÂL, bà Đ có mở dây hụi; Loại hụi 3.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản,; Gồm có 16 phần; Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 28/01/2013 ÂL; Khui theo vụ lúa (04 tháng): Huê hồng là 1.500.000 đồng/lần hốt; bà tham gia 02 phần (01 phần tên Đ1; 01 phần tên T, phần hụi tên T bà thống nhất cùng bà Đ là của bà giao dịch với bà Đ, không có ai tên T giao dịch với bà Đ và bà xác định là của bà nên bà có yêu cầu

phản tố). Lần thứ 1 bà đóng hụi sống 02 phần đầy đủ.

+ ***Phần hụi tên Đ1:*** Ở lần khui hụi thứ 2 (ngày 29/6/2013 ÂL): bà bỏ thăm 1.650.000đ hốt phần tên Đ1 được số tiền 20.400.000đ (đã trừ huê hồng bà nhận đủ tiền hụi, giao nhận tiền không có làm giấy tờ). Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 9.

Từ lần khui hụi thứ 10,11,12,13 bà không có đóng hụi chết, bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng **12.000.000** đồng. *Hụi còn 03 lần mới mãn*.

+ ***Phần hụi thứ 2 tên T:*** Bà đóng hụi sống từ lần khui hụi thứ 1 cho đến lần khui hụi thứ 9, phần hụi này đã khui đến lần thứ 13, ở những lần khui hụi thứ 10,11,12 bà Đ đóng thay cho bà 03 lần bằng 2.400.000 đồng *(Do lần thứ 13 hụi viên bỏ thăm 3.010.000 đồng nên bà Đ không có đóng hụi thay và bà còn được hụi viên thối lại 10.000 đồng nhưng bà không yêu cầu)*. Trong 09 lần hụi sống bà tính bằng 27.000.000 đồng, bà đồng ý trả lại cho bà Đ 2.400.000 đồng (đã đóng hụi thay 03 lần), còn lại 24.600.000 đồng bà có yêu cầu phản tố để trừ vô tiền hụi bà Đ kiện bà, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Đ, bà đồng ý trả lại những phần hụi sống như lúc bà bỏ thăm cho đến khi mãn hụi cụ thể như sau:

1. Dây hụi mở ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ, còn 06 lần hụi sống, bà đồng ý trả lại cho bà Đ bằng **18.000.000** đồng (3.000.000đ x 6 lần).

2. Dây hụi mở ngày 24/10/2013 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ, còn 05 lần hụi sống, Nay bà thống nhất bà Đ khởi kiện bổ sung 04 lần và bà đồng ý trả bằng **9.760.000** đồng (2.440.000đ x 4 lần). Còn 01 lần do bà Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Dây hụi mở ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 2.000.000đ, còn lại 07 lần hụi sống. Nay bà thống nhất bà Đ khởi kiện bổ sung 06 lần và bà đồng ý trả bằng **5.700.000** đồng (950.000đ x 6 lần). Còn 01 lần do bà Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Dây hụi mở ngày 20/7/2012 ÂL, loại hụi 5.000.000 đồng, còn 03 lần hụi sống. Bà đồng ý trả cho bà Đ bằng 6.660.000 đồng (2.220.000 đồng x 3 lần).

5. Dây hụi mở ngày 28/01/2013 ÂL; Loại hụi 3.000.000 đồng, còn 03 lần hụi sống, bà đồng ý trả cho bà Đ phần hụi tên Đ1 bằng 4.050.000 đồng (1.350.000đ x 03 lần).

Phần hụi thứ 2 tên "T" bà còn sống và có yêu cầu phản tố nên không đồng ý trả. Nếu Tòa án giải quyết phần hụi này bà đã hốt thì bà đồng ý trả lại tiền hụi sống như lúc bà bỏ thăm.

Tổng cộng bà Đ choàng hụi cho bà 07 phần/07 dây bằng 110.000.000 đồng và tiền hụi sống của 05 dây trên cho đến khi mãn hụi bằng 44.170.000 đồng. Tổng cộng bằng **154.170.000** đồng.

Lúc bà mất khả năng thanh toán vào ngày 03/3/2016 bà và bà Đ đã thống nhất chốt hụi lại và bà Đ bắt đầu choàng hụi cho bà từ ngày 03/3/2016 trở về sau (có tờ giấy bà cung cấp), còn từ ngày 03/3/2016 trở về trước bà đã đóng hụi đầy

đủ. Tính từ ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017 bà Đ nhận của bà tổng cộng bằng 39.600.000 đồng, sau khi cấn trừ ra và hiện nay bà chỉ còn nợ bà Đ tổng cộng bằng **89.970.000** đồng, yêu cầu không tính lãi. *(110.000.000 đồng+44.170.000 đồng (hụi sống đã hốt)-39.600.000đ (gửi trước)- 24.600.000đ (phản tố)*.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Đ có cung cấp cho Tòa án 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu gia đình mang tên Võ Thị Đ (bản photo); 07 danh sách hụi viên (bản photo); 02 biên bản hòa giải ấp E ngày 12/11/2015 và ngày 11/10/2017; Bị đơn cung cấp chứng cứ 01 miếng giấy tập học sinh ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017 (bản chính viết tay); Chứng minh nhân dân tên Kim C (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Huỳnh Thị Kim C thừa nhận có tham gia 08 phần/ 07 dây hụi như bà Võ Thị Đ khởi kiện cụ thể.

Dây hụi thứ 1: Ngày 25/7/2011 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ, gồm có: 17 phần; ông Đ1, bà C hốt hụi ở lần thứ 2, hụi đã mãn.

Dây hụi thứ 2: Ngày 25/7/2011 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ; gồm có: 16 phần; ông Đ1, bà C hốt hụi ở lần thứ 3; hụi đã mãn.

Dây thứ 3: Ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ; gồm có: 16 phần, ông Đ1, bà C hốt hụi ở lần thứ 2; hụi khui đến lần thứ 10 úp hụi, còn 06 lần sống mới mãn hụi.

Dây hụi thứ 4: Ngày 24/10/2013 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ; gồm có: 16 phần; ông Đ1 và bà C hốt hụi ở lần thứ 3, hụi khui đến lần thứ 11 úp hụi, còn 05 lần sống.

Dây hụi thứ 5: Ngày 20/02/2014 ÂL; Loại hụi 2.000.000đ; Gồm có: 17 phần; ông Đ1, bà C hốt hụi ở lần thứ 4, hụi khui đến lần thứ 10 úp hụi, còn 07 lần sống.

Dây hụi thứ 6: Ngày 20/7/2012 ÂL; Loại hụi 5.000.000đ; gồm có: 18 phần; ông Đ1, bà C hốt hụi ở lần thứ 3; hụi đã khui đến lần thứ 15 úp hụi, còn 03 lần sống.

Dây hụi thứ 7: Ngày 28/01/2013 ÂL; Loại hụi 3.000.000đ; gồm có: 16 phần; ông Đ1, bà C tham gia 2 phần (trong danh sách hụi viên 01 phần tên Đ1 và 01 phần tên T); Ông Đ1, bà C hốt hụi phần tên Đ1 ở lần thứ 2, hụi khui đến lần thứ 13 úp hụi, còn 03 lần sống.

Bà C và bà Đ thống nhất dây hụi mở ngày 28/01/2013 AL, Loại hụi 3.000.000đ trong danh sách hụi viên tên "T" là của bà C và ông Đ1 tham gia.

Bà Huỳnh Thị Kim C thống nhất những phần hụi sống còn lại của 05 dây hụi trên bà đồng ý trả lại tiền hụi sống lúc bà bỏ thăm cho bà Đ đến khi mãn hụi.

Bà Đ thống nhất đã nhận của bà C bằng 39.600.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

1. Bị đơn phản tố yêu cầu bà Đ trả tiền hụi sống bằng 24.600.000 đồng (loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 28/01/2013 ÂL); Bà Đ không đồng ý trả.

2. Bà Đ yêu cầu bà C, ông Đ1 trả tiền hụi tổng cộng bằng **219.890.000** đồng; Bà C, ông Đ1 thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Đ tổng cộng bằng **89.970.000** đồng;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 có trách nhiệm trả tiền hụi choàng và hụi sống cho bà Đ tổng cộng bằng 219.890.000 đồng gồm 08 phần/07 dây hụi như trên, do bà Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu bà Đ trả tiền hụi sống bằng 24.600.000 đồng (loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 28/01/2013 ÂL).

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] V*ề nội dung*:

Ngày 05-12-2017 Tòa án ra quyết định nhập 07 vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-DS, ngày 27-10-2017 (bút lục 159).

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ:*

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ, bà C có lời khai thống nhất xác định bà Đ có mở 07 dây hụi trong đó bà C, ông Đ1 tham gia 08 phần và bà C, ông Đ1 đã hốt hết 07 phần, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn bà Đ khởi kiện yêu cầu bà C, ông Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà tiền hụi đã choàng 08 phần của 07 dây bằng 211.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà C không thừa nhận toàn bộ số tiền hụi bà Đ choàng mà chỉ thừa nhận còn nợ tiền hụi bà Đ choàng 07 phần/07 dây bằng 110.000.000 đồng.

Theo lời khai của bà C, bà Đ trong quá trình giải quyết theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của đương sự. Bà C thừa nhận có tham gia góp hụi và hốt hụi 07 phần như bà Đ trình bày, bà C cho rằng đã đóng hụi chết cho bà Đ đầy đủ *cụ thể; dây hụi mở ngày 25/7/2011 bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 14, bà Đ choàng cho bà 03 lần (15,16,17); Dây hụi mở ngày 25/7/2011 bà đóng hụi chết từ lần thứ 4 đến lần thứ 13, bà Đ choàng cho bà 03 lần (14,15,16); Dây hụi mở ngày 20/02/2014 bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 6, bà Đ choàng cho bà 04 lần (7,8,9,10); Dây hụi mở ngày 24/02/2013 bà đóng hụi chết từ lần thứ 4 đến lần thứ 7, phần hụi này bà Đ chỉ choàng cho bà 04 lần (08,09,10,11); Dây hụi mở ngày 20/02/2014 bà đóng hụi chết từ lần thứ 5 đến lần thứ 6, bà Đ choàng cho bà 04 lần (07,08,09,10); Dây hụi mở ngày 20/7/2012 bà đóng hụi chết từ lần thứ 4 đến lần thứ 11, bà Đ choàng cho bà 04 lần (12,13,14,15); Dây hụi mở ngày 28/01/2013 bà đóng hụi chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 9, bà Đ choàng cho bà 04 lần (10,11,12,13)* và bà có đóng hụi sống 01 phần của dây hụi mở ngày 28/01/2013 loại hụi 3.000.000 đồng đến lần khui hụi thứ 9, nhưng ngoài lời khai của bà C ra bà không có chứng cứ chứng minh số tiền đã đóng hụi chết và hụi sống cho bà Đ như bà trình bày. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ấp E ngày 12/11/2015, bà Đ yêu cầu bà, ông Đ1 trả tiền hụi chết 01 vụ bằng 33.000.000 đồng và tiền hụi bà C làm chủ đầu thảo bằng 70.000.000 đồng (tiền hụi này bà Đ không có khởi kiện). Bà C thừa nhận biên bản ngày 12/11/2015 bà có tham gia hòa giải, sau khi hòa giải ấp có đọc biên bản cho bà nghe và bà có ký tên vào biên bản thừa nhận có thiếu bà Đ tiền hụi tổng cộng bằng 103.000.000 đồng (trong đó 33.000.000 đồng/08 phần là hụi bà Đ choàng và 70.000.000 đồng tiền hụi bà làm chủ đầu thảo, tiền hụi này bà Đ không có khởi kiện. Thời điểm này bà cũng bể hụi các hụi viên khác cũng có yêu cầu bà trả tiền do tinh thần lúc đó bị sa sút nợ nhiều người nên bà thừa nhận thiếu nợ hụi bà Đ như bà Đ yêu cầu, chứ bà cũng không nhớ là còn sống 01 phần.

[6] Qua các lần hòa giải cũng như tại phiên Tòa bà C trình bày bà có đóng hụi cho bà Đ đầy đủ đến ngày 06/11/2015 thì mới ngưng không đóng tiếp, nhưng ngày hòa giải ấp 12/11/2015 bà thừa nhận con thiếu bà Đ tiền hụi chết bằng 33.000.000 đồng (cách nhau 06 ngày chưa tới ngày khui hụi là 04 tháng) và bà còn trình bày có đóng hụi chết cho bà Đ đầy đủ đến ngày 03/3/2016 nhưng không có làm giấy tờ và ngày 03/3/2016 thì hai bên mới chốt nợ lại và bắt đầu kể từ ngày 03/3/2016 trở về sau bà Đ mới choàng hụi cho bà, bà C có xuất trình một tờ giấy tập học sinh thể hiện bà Đ có nhận tổng cộng bằng 39.600.000 đồng (ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017).

[7] Xét thấy, trong tờ giấy tập học sinh ghi ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017 bà Đ có nhận của bà C tổng cộng bằng 39.600.000 đồng, thì thể hiện bà C gửi tiền dần cho bà Đ chứ không thể hiện việc hai bên có chốt nợ hụi như bà C trình bày. Bà Đ không thừa nhận bà C có đóng tiền hụi chết đến ngày 03/3/2016 như bà C trình bày. Từ ngày hòa giải ấp ngày 12/11/2015 bà C không có đóng hụi bà choàng hụi cho bà C đến ngày 09/3/2017 (úp hụi), còn miếng giấy tập học sinh thể hiện bà có nhận 39.600.000 đồng là tiền bà C xin gửi dần

tiền cho bà, không thể hiện việc chốt nợ hụi. Trong quá trình giải quyết Tòa án có yêu cầu bà C cung cấp chứng cứ để chứng minh bà đã đóng hụi chết và hụi sống cho bà Đ như bà C trình bày. Nếu có việc chốt nợ hụi như bà trình bày thì tại biên bản hoà giải ấp E ngày 11/10/2017, bà sẽ không thừa nhận có thiếu bà Đ 07 vụ hụi bằng 216.000.000 đồng và bà xin trả cho bà Đ mỗi vụ bằng 7.000.000 đồng, bà Đ không đồng ý nên đã khởi kiện ra Tòa, nhưng ngoài lời khai của bà C ra thì bà C không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của bà là có căn cứ. Vì vậy bà C phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được.

[8] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Đ đối với 05 dây hụi tổng cộng bằng 48.490.000 đồng; Cụ thể từng dây hụi được thể hiện ở trên. Bà C thừa nhận và đồng ý trả lại những phần hụi sống tại thời điểm bà bỏ thăm của 05 dây như bà Đ yêu cầu, đối với phần hụi bà phản tố nếu bà chứng minh đã hốt ở lần thứ bà đồng ý trả hụi sống cho bà Đ đến khi mãn hụi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] ***Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:*** Bà C, ông Đ1 phản tố yêu cầu bà Đ trả 09 lần sống bằng 24.600.000 đồng, bà C trình bày dây hụi này đã khui đến lần thứ 13, ở những lần khui hụi tiếp theo bà Đ đóng thay cho bà 03 lần (10,11,12), do lần thứ 13 hụi viên bỏ thăm 3.010.000 đồng lần này bà Đ không có đóng hụi thay nên bà không trả và bà cũng không yêu cầu bà Đ trả cho bà 10.000 đồng do hụi viên thối), không yêu cầu tính lãi. Bà Đ thừa nhận dây hụi này đã khui đến lần thứ 13 và bà C có tham gia, nhưng ở lần khui thứ 3 bà C đã hốt phần hụi thứ 2 tên "T" và phần hụi này bà cũng choàng 09 lần, nên bà không đồng ý trả theo yêu cầu phản tố của bà C, ông Đ1. Qua xác minh thành viên tham gia cùng dây hụi thì bà C đã hốt phần hụi tên T ở lần khui thứ 3 và tại 02 lần hòa giải ấp E (ngày 12/11/2015 và ngày 10/10/2017) bà C không có ý kiến trình bày bà còn 01 phần hụi sống tên "T" của dây hụi mở ngày 28/01/2013 loại hụi 3.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án bà trình bày bà tham gia góp hụi bà Đ không có giao danh sách hụi viên nên những phần nào bà tham gia thì bà nhớ còn phần hụi này bà tham gia dùm chị T vợ anh T (danh sách hụi viên tên T nhưng mọi giao dịch của phần hụi này là bà với bà Đ giao dịch, vợ chồng anh T không biết bà Đ) nên bà không nhớ và bà cũng không được ấp giải thích nên bà không biết và không có trình bày còn sống 01 phần. Sau này Tòa án có giải thích nên bà mới biết còn sống 01 phần hụi và yêu cầu phản tố. Xét thấy, lời khai của bà C là mâu thuẫn và không phù hợp với lời khai của các thành viên tham gia trong dây hụi và thành viên của ban hòa giải ấp, bà cũng là chủ đầu thảo hụi về nguyên tắc góp hụi như thế nào thì bà là người biết rất rõ, ngoài ra bà C cũng không có chứng cứ, chứng minh là bà đã đóng hụi sống của dây hụi trên 09 lần. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C, ông Đ1.

[10] Việc bà C thừa nhận có tham gia góp hụi và đã hốt hụi, nên các phần hụi của bà C trở thành hụi chết, do vậy bà C, ông Đ1 phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ hụi chết cho chủ đầu thảo là bà Đ. Trong việc thực hiện nghĩa vụ này, nếu bà

C, ông Đ1 vi phạm, theo quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, bà Đ có quyền yêu cầu bà C, ông Đ1 có trách nhiệm hoàn trả.

[11] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C, ông Kiều Sơn Đ1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí.

[12] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 hoàn trả tiền hụi chết đã choàng và hụi sống 08 phần/07 dây loại hụi như trên tổng cộng bằng **219.890.000** đồng. Bà Võ Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Võ Thị Đ tiền hụi chết đã choàng và hụi sống 08 phần/07 dây loại hụi như trên tổng cộng **219.890.000** đồng**.** Bà Võ Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 yêu cầu bà Võ Thị Đ trả tiền hụi sống đã đóng 09 lần bằng 24.600.000 đồng (Dây hụi mở ngày 28/01/2013 AL, loại hụi 3.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Kiều Sơn Đ1 và bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 12.224.500 đồng (219.890.000 + 24.600.000 x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 615.000 đồng là tiền tạm ứng án phí bà C và ông Đ1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015204 ngày 18/12/2017. Vậy bà C, ông Đ1 còn phải nộp tiếp 11.609.500 đồng.

Nguyên đơn bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011743; Số tiền 875.000 đồng

theo biên lai thu tiền số 0011744; Số tiền 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011745; Số tiền 1.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011746; Số tiền 625.000 đồng là tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011747; Số tiền 350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011748; Số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011749 cùng ngày 27-10-2017; Số tiền 1.209.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0015258 ngày 10-01-2018 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015444 ngày 19-4-2018 cho bà Võ Thị Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm